

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH AN
TỈNH CAO BẰNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 10/05/2022

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN, TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Minh Giang
2. Bà Hà Thị Thu Hằng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Châm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An tham gia phiên tòa:***
Ông Đàm Hải Thao - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 05 năm 2022, tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 04 năm 2022 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 04 năm 2022 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Trương Thị Th – sinh năm 1989

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Chang Khuyên, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh C.

Chỗ ở hiện nay: Xóm 4, thị trấn N, huyện H, tỉnh C

(Có mặt)

- ***Bị đơn:*** Lý Văn Ch – sinh năm 1991

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Chang Khuyên, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh C. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 12 năm 20221, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Trương Thị Th trình bày: chị Th và anh Ch tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau từ tháng 06 năm 2014, kết hôn tự nguyện, trên cơ sở tìm hiểu, tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở hai bên gia đình, đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 06 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Bế Triều, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng (nay là UBND thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng).

Về quá trình chung sống vợ chồng: Sau khi kết hôn chị Th và anh Ch chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2016 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Ch sử dụng bạo lực và nghi ngờ nhau về tình cảm dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, to tiếng, bất hòa. Đến tháng 4 năm 2021 mâu thuẫn giữa hai vợ chồng càng trầm trọng, tháng 5 năm 2021 chị Th và anh Ch bắt đầu sống ly thân. Mâu thuẫn của hai anh chị đã được gia đình và bản thân hai vợ chồng tự hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục sống chung với anh Ch nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị Th và anh Ch có 01 (một) con chung, cháu tên là Lý Trương Thảo Ng – sinh ngày 29/8/2014 (giới tính: Nữ). Khi ly hôn chị Th yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lý Trương Thảo Ng cho đến khi con thành niên, không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Chị Th xác định tài sản chung của hai vợ chồng gồm có 104.002.740đ (một trăm linh bốn triệu không trăm linh hai nghìn bảy trăm bốn mươi nghìn đồng.) tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt nam Chi nhánh tại tỉnh C 03 nhẫn vàng mỗi nhẫn là 01 chỉ, 01 xe máy airble mua năm 2016 với giá 56.000.000.đ (năm mươi sáu triệu đồng) mang tên Trương Thị Th. Chị Th yêu cầu chia đôi số tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng BIDV 100.000.000đ, còn 03 nhẫn vàng 9999 mỗi nhẫn 01 chỉ và 01 xe máy airble (mua năm 2016 trị giá 56 triệu đồng) chị Th không yêu cầu.

Về nợ chung: Chị Th xác định nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn Lý Văn Ch trình bày: chị Th và anh Ch tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau từ tháng 06 năm 2014, kết hôn tự nguyện, trên cơ sở tìm hiểu, tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở hai bên gia đình, đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 06 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh C (nay là UBND thị trấn N, huyện H, tỉnh C)..

Về quá trình chung sống vợ chồng: Sau khi kết hôn anh Ch và chị Th chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2021 nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Th không quan tâm gia đình và có những lời nói

không tôn trọng anh Ch. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng không thể hàn gắn được nên đến tháng 5 năm 2021 anh Ch và chị Th sống ly thân đến nay. Anh Ch xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Ch đồng ý ly hôn với chị Th.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị Th và anh Ch có 01 (một) con chung, cháu tên là Lý Trương Thảo Ng – sinh ngày 29/8/2014 (giới tính: Nữ). Khi ly hôn anh Ch yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lý Trương Thảo Ng cho đến khi con thành niên, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Ch khai tài sản chung của hai vợ chồng có khoảng 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) nhưng không có chứng cứ để chứng minh về số tiền này. Anh Ch yêu cầu chị Th phải trả cho anh Ch 250.000.000.đ (hai trăm năm mươi triệu đồng) trong số 500.000.000đ tiền tài sản chung.

Về nợ chung: Anh Ch xác định nợ chung không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh C tham gia tố tụng tại phiên tòa nhận định: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đúng quy định của pháp luật. Tòa án thụ lý vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, thư ký; Hội đồng xét xử thực hiện điều đúng quy định của pháp luật

Về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị Th được ly hôn với anh Lý Văn Ch

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị Th được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Lý Trương Th Nguyên và không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung khi ly hôn: Xác nhận sự tự nguyện của chị Trương Thị Th cho anh Lý Văn Ch được sở hữu 01 xe máy airble đứng tên Trương Thị Th và 03 nhẫn vàng mỗi nhẫn 01 chỉ (03 chỉ vàng).

- Về án phí ly hôn: Chị Th phải chịu án phí cho việc xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

Chị Trương Thị Th và anh Lý Văn Ch phải chịu án phí về tài sản sau khi ly hôn tương ứng với giá trị tài sản được hưởng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nội dung vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung, chia tài sản khi ly hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều

35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Th và anh Lý Văn Ch tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và chung sống với nhau từ tháng 6 năm 2014 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/06/2014 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh C. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa anh Lý Văn Ch và chị Trương Thị Th là hợp pháp.

[3] Về quá trình chung sống vợ chồng: Sau khi chung sống với nhau chị Th và anh Ch chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, đến tháng 4 năm 2021 mâu thuẫn càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Th và anh Ch nghi ngờ nhau có người khác, từ đó dẫn đến vợ chồng cãi vã thường xuyên. Tại Tòa anh Ch và chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn. Tòa án đã tiến hành hòa giải cũng như cho các bên thời gian để tìm biện pháp hàn gắn tình cảm, giải quyết mâu thuẫn nhưng tại phiên tòa hai anh chị đều xác nhận đến nay vợ chồng vẫn không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 5 năm 2021 đến nay. Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống hôn nhân của hai anh chị đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn nhận thấy nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do anh chị nghi ngờ nhau về chuyện tình cảm, anh Ch có hành vi dọa nạt đánh chị Th, cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn của chị Th và anh Ch đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th.

[4] Về con chung: Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự, Hội đồng xét xử xác định chị Th và anh Ch có 01 (một) con chung, cháu tên là Lý Trương Thảo Ng – sinh ngày 29/8/2014 (giới tính: Nữ), khi ly hôn chị Th và anh Ch đều cùng yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh Ch và chị Th đều có đủ khả năng chăm sóc con. Xét theo nguyện vọng của con, theo biên bản ghi lời khai ngày 14/01/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T cháu Thảo Ng có nguyện vọng sau khi bố mẹ ly hôn thì ở với mẹ là Trương Thị Th. Xét điều kiện của chị Th mở cửa hàng chăm sóc mẹ và bé thu nhập hàng tháng 10-12 triệu đồng hoàn toàn đủ khả năng, điều kiện để chăm sóc, nuôi dạy con. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy việc giao cháu Lý Trương Thảo Ng cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Th.

Về cấp dưỡng cho con: Do chị Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và cấp dưỡng được giải quyết theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung:

Qua xác minh và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ HĐXX nhận thấy tài sản chung của vợ chồng gồm có: 104.002.740 đ (một trăm linh bốn triệu không trăm linh hai nghìn bảy trăm bốn mươi đồng) tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam Chi nhánh tỉnh C tính đến thời điểm 15/03/2022 (02 số tài khoản tiền gửi đứng tên bà Trương Thị Th, số tài khoản 1: 33010002487598 số dư gốc tại thời điểm 15/3/2022 là 53.000.000 đ (năm mươi ba triệu đồng) ngày gửi 06/10/2020, số tài khoản 2: 33010090028327 số dư gốc tại thời điểm 15/03/2022 là 51.002.740 đ (năm mươi một triệu không trăm linh hai nghìn bảy trăm bốn mươi đồng) ngày gửi 12/04/2021); 03 nhẫn vàng 9999 mỗi nhẫn là 01 chỉ giá trị 01 chỉ vàng theo giá thị trường tại thời điểm xét xử phiên tòa là 5.500.000 đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng); 01 xe máy airble mua năm 2016 với giá 56.000.000 đ (năm mươi sáu triệu đồng) mang tên Trương Thị Th hai vợ chồng thỏa thuận thống nhất tại phiên tòa giá trị hiện tại của chiếc xe Air blade là 25.000.000 đ (hai mươi năm triệu đồng). Còn anh Ch cho rằng số tiền của hai vợ, chồng có hơn số mà chị Th đã gửi, nhưng anh Ch không đưa ra được chứng cứ để chứng minh. Nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

Số tài sản chị Trương Thị Th được hưởng gồm: 51.002.740đ (năm mươi một triệu không trăm linh hai nghìn bảy trăm bốn mươi đồng) tại số tài khoản 33010090028327, đứng tên bà Trương Thị Th, ngày gửi 12/04/2021. Gửi tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam Chi nhánh Cao Bằng

Số tài sản anh Lý Văn Ch được hưởng gồm: 53.000.000đ (năm mươi ba triệu đồng) tại số tài khoản : 33010002487598, đứng tên Trương Thị Th, ngày gửi 06/10/2020 gửi tiết kiệm gửi tại ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam Chi nhánh Cao Bằng; 01 xe máy Air blade mua năm 2016 đứng tên Trương Thị Th theo anh Ch và chị Th thỏa thuận có giá là 25.000.000đ (hai mươi năm triệu đồng); 03 nhẫn vàng 9999 mỗi nhẫn 01 chỉ theo giá thị trường tại thời điểm xét xử có giá là 16.500.000đ (mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản anh Ch được hưởng là 94.500.000đ (chín mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng).

Về nợ chung hai đương sự xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Và chịu án phí tương ứng với phần tài sản được chia.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56,58,59,81,82,83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ điều 147, 271,273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, b khoản 5 điều 27 nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trương Thị Th được ly hôn anh Lý Văn Ch

2. Về con chung: Giao con chung Lý Trương Thảo Ng – sinh ngày 29/8/2014 (giới tính: Nữ) cho chị Trương Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành 18 tuổi . Chị Th không yêu cầu việc cấp dưỡng cho con nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung: Xác nhận sự tự nguyện của chị Trương Thị Th cho anh Lý Văn Ch được sở hữu 01 xe máy Air blade đứng tên Trương Thị Th mà hiện nay anh Lý Văn Ch đang quản lý sử dụng và 03 nhẫn vàng mỗi nhẫn 01 chỉ (03 chỉ vàng). Hiện nay chị Th đang quản lý.

Số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) gửi tại ngân hàng hai vợ chồng không thỏa thuận được, Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị Th chia đôi số tiền 100.000.000đ tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam Chi nhánh Cao Bằng.

Số tài sản chị Trương Thị Th được hưởng gồm: 51.002.740.đ (năm mươi một triệu không trăm linh hai nghìn bảy trăm bốn mươi đồng) tại số tài khoản 33010090028327, đứng tên bà Trương Thị Th, ngày gửi 12/04/2021. Gửi tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam Chi nhánh Cao Bằng

Số tài sản anh Lý Văn Ch được hưởng gồm: 53.000.000đ (năm mươi ba triệu đồng) tại số tài khoản : 33010002487598, đứng tên Trương Thị Th, ngày gửi 06/10/2020 gửi tiết kiệm gửi tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam Chi nhánh Cao Bằng; 01 xe máy Air blade mua năm 2016 đứng tên Trương Thị Th theo anh Ch và chị Th thỏa thuận có giá là 25.000.000đ (hai mươi năm triệu đồng); 03 nhẫn vàng 9999 mỗi nhẫn 01 chỉ theo giá thị trường tại thời điểm xét xử có giá là 5.500.00 đ/01 chỉ x 3 = 16.500.000 đ (mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản anh Ch được hưởng là 94.500.000đ (chín mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng).

4. Về án phí:

Chị Trương Thị Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Th đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch An theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000917 ngày 22 tháng 12 năm 2022. Chị Th đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Chị Trương Thị Th phải chịu án phí có giá gạch 5% đối với giá trị tài sản được hưởng là 51.002.740.đ (năm mươi một triệu không trăm linh hai nghìn bảy

trăm bốn mươi đồng) = 2.550.137.đ (hai triệu năm trăm năm mươi nghìn một trăm ba mươi bảy đồng) sung công quỹ nhà nước.

Anh Lý Văn Ch phải chịu án phí có giá gạch 5% đối với giá trị tài sản được hưởng là 94.500.000đ (chín mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng) = 4.725.000đ (bốn triệu bảy trăm hai mươi năm nghìn đồng) sung công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Các thành viên Hội đồng xét xử

HỘI THẨM NHÂN DÂN
(Đa Ký)

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đa Ký)

Nông Văn Cường

1.Lý Minh Giang
(Đa Ký)

2.Hà Thị Thu Hằng